

25/07/2025

Quay lại xu hướng tăng?

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index quay lại xu hướng tăng khi phục hồi 0.50% lên mức 1,661 điểm. Theo đó, dòng tiền có xu hướng chảy vào VJC (+4.78%), HDB (+4.15%), MBB (+3.65%), VNM (+3.24%), VIB (+3.09%), SHB (+2.73%) và PLX (+2.28%). Chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên MSN (-1.68%) và HPG (-1.52%).

Đồ thị VN30 Future: Quay lại xu hướng tăng?

Trên đồ thị ngày, tuy có sự tăng trưởng, nhưng hợp đồng vẫn cho thấy sự thận trọng khi mức tăng không lớn và phần bóng nến dưới dài. Điều này hàm ý rằng tâm lý thận trọng vẫn hiện diện. Vì thế, còn khá sớm để khẳng định xu hướng tăng ngắn hạn đã quay trở lại.

Rủi ro xuất hiện sự rung lắc vẫn còn, khi xu hướng tăng trước đó chưa trải qua một giai đoạn điều chỉnh đủ dài. Điều này cho thấy cần thiết một nhịp tích lũy kỹ thuật. Vùng hỗ trợ trong ngắn hạn là ngưỡng 1,600 điểm, trong khi vùng 1,680–1,700 điểm sẽ đóng vai trò kháng cự.

Chiến lược đầu tư

Rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu khi hợp đồng chưa cho thấy sự bứt phá rõ ràng trong ngắn hạn. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và chờ đợi điểm mua phù hợp.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

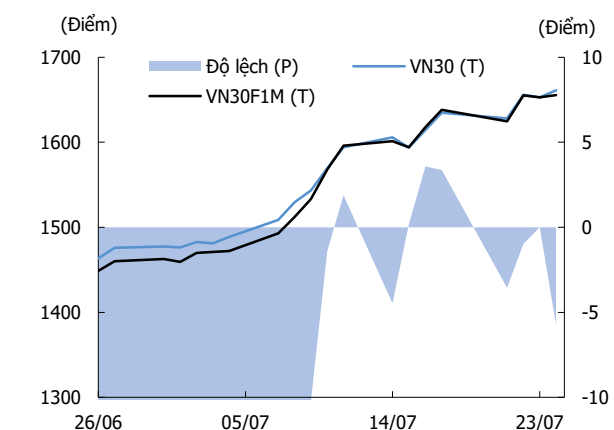
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,661.2	0.5				
VN30F1M	1,655.5	0.2	253,027.0	48,954.0	1,668.2	8/21/2025
VN30F2M	1,650.0	0.2	1,419.0	2,513.0	1,673.6	9/18/2025
VN30F1Q	1,639.7	0.3	209.0	676.0	1,692.9	12/18/2025
VN30F2Q	1,634.0	0.2	199.0	66.0	1,712.4	3/19/2026

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

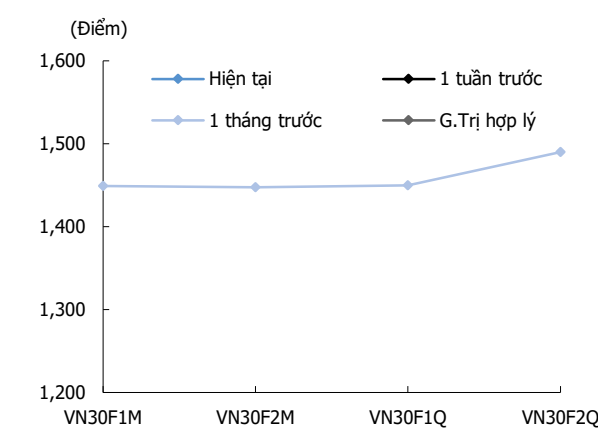
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

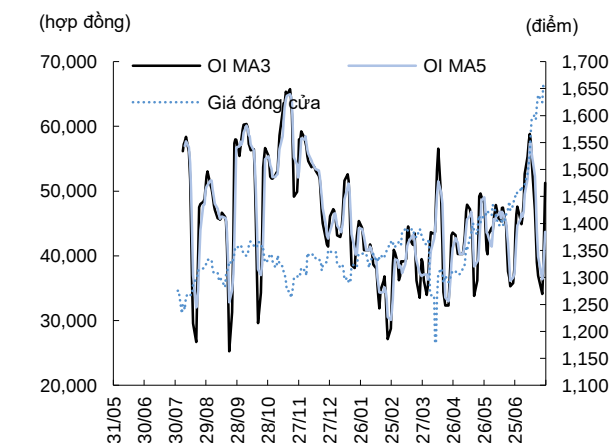
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 2. Độ lệch

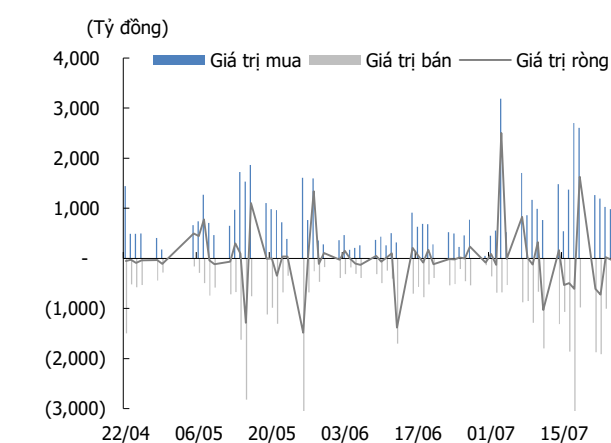
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	119,170.4	2.6	23,200	0.9	7.2	1.4	10.8	30.0	23,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	72,346.5	1.6	69,900	1.0	29.8	3.6	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	272,779.9	6.0	38,850	0.4	10.7	1.8	4.6	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	38,749.2	0.9	52,200	-0.4	17.6	1.7	0.5	26.4	59,700	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	245,408.6	5.4	45,700	0.1	9.5	1.6	7.1	26.1	45,950	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	189,262.1	4.2	111,100	-0.6	21.8	5.7	7.0	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	161,878.7	3.6	69,100	0.1	15.3	2.6	1.0	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	126,600.0	2.8	31,650	1.9	27.0	2.3	4.5	0.5	36,900	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	96,463.7	2.1	27,600	4.2	6.9	1.6	12.8	17.6	28,350	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	199,562.1	4.4	26,000	-1.5	16.0	1.7	34.2	24.6	27,000	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	173,304.5	3.8	28,400	3.6	7.0	1.5	22.1	23.2	28,450	19,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	109,314.7	2.4	76,000	-1.7	49.5	3.6	6.3	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	102,752.7	2.3	69,500	0.0	23.3	3.5	7.8	47.3	72,000	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	48,409.6	1.1	38,100	2.3	25.1	1.9	1.6	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	106,048.5	2.3	35,500	0.7	10.7	2.6	2.8		38,300	22,731
SAB	SABECO	Năng lượng	62,845.6	1.4	49,000	0.8	15.4	2.6	1.3	60.8	58,800	41,500
SHB	SHB	Tài chính	61,182.0	1.3	15,050	2.7	6.4	1.0	69.1	3.1	15,450	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	56,757.8	1.3	19,950	0.5	8.2	1.5	2.2	0.1	20,800	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	63,099.9	1.4	32,000	-0.8	20.8		28.7	42.7	33,350	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	92,375.6	2.0	49,000	0.6	8.5	1.6	11.1	23.1	50,800	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	247,623.1	5.5	35,050	0.1	11.6	1.6	19.2	21.7	36,500	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	41,214.5	0.9	15,600	1.3	6.5	1.0	14.2	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	518,887.4	11.4	62,100	0.0	15.3	2.5	5.0	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	377,881.9	8.3	92,000	-0.2	11.8	1.8	6.7	16.0	98,000	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	62,320.4	1.4	18,350	3.1	8.8	1.4	7.2	20.5	18,772	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	443,544.7	9.8	116,000	0.9	39.4	3.0	5.3	11.2	124,700	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	61,743.7	1.4	114,000	4.8	41.0	3.5	0.9	16.5	116,400	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	133,130.2	2.9	63,700	3.2	17.0	4.0	4.3	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	186,447.2	4.1	23,500	0.6	10.7	1.3	32.0	26.7	23,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	67,715.1	1.5	29,800	1.9	16.2	1.6	8.9	24.9	30,300	16,100

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.